**Tiết 8 ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**: HS Ôn tập các nội dung:

- Lịch sử là gì? Vì sao phải học Lịch sử?

- Các cách tính thời gian trong lịch sử: Công nguyên, trước Công nguyên, thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, âm lịch, dương lịch.

- Quá trình tiến hóa của loài người và dấu tích của Người tối cổ ở Đông Nam Á và Việt Nam.

- Đời sống vật chất của người nguyên thủy.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Lịch sử**

- Năng lực tìm hiểu Lịch sử: sử dụng sơ đồ, lược đồ, tranh ảnh để xác định nội dung theo yêu cầu của giáo viên.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học.

**3. Về phẩm chất**

-Trách nhiệm: Thực hiện, tuyên truyền cho người thân về những giá trị mà bài học mang lại

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học

- Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy, sách giáo khoa, sách giáo viên.

- Phiếu học tập, bảng phụ ghi câu hỏi thảo luận nhóm và bảng nhóm cho HS trả lời.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Sách giáo khoa, vở ghi

- Hoàn thành phiếu bài tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Giáo viên đưa ra tình huống để học sinh giải quyết, trên cơ sở đó để hình thành kiến thức vào tiết ôn tập.

**b. Cách thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV: Đặt câu hỏi

HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

HS: Suy nghĩ, trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

HS: Trình bày kết quả

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới

HS: Lắng nghe, vào bài mới

**2.Hoạt động: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 1. Phần Trắc nghiệm**

**a. Mục tiêu:**

- Biết được các cách tính thời gian trong lịch sử.

- Dấu tích của Người tối cổ ở Việt Nam.

- Đời sống vật chất của người nguyên thủy.

**b. Cách thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV: yêu cầu HS suy nghĩ, trao đổi cặp đôi thông tin sau:  **Câu 1: Hóa thạch Vượn người xuất hiện sớm nhất ở khu vực nào?**  A. Châu Á.  B. Châu Âu.  C. Châu Mĩ. D. Châu Phi.  **Câu 2: Người xưa dựa vào quy luật chuyển động của những đối tượng nào để làm ra lịch?**  A. Sao Mộc, Sao Hỏa.  B. Sao băng, sao chổi.  C. Sao Thủy, Sao Kim, Sao Thổ.  D. Mặt Trăng, Trái Đất, Mặt Trời.  **Câu 3: Một thập kỉ có bao nhiêu năm?**  A. 10 năm. B. 100 năm.  C. 1000 năm. D. 10 000 năm.  **Câu 4: Công cụ lao động của Người tối cổ làm bằng chất liệu gì?**  A. Đá. B. Đồng. C. Sắt. D. Thiếc.  **Câu 5: Một thế kỉ có bao nhiêu năm?**  A. 10 năm. B. 100 năm.  C. 1000 năm. D. 10 000 năm.  **Câu 6: Một thiên niên kỉ có bao nhiêu năm?**  A. 10 năm. B. 100 năm.  C. 1000 năm. D. 10 000 năm.  **Câu 7: Người tối cổ chế tác công cụ lao động bằng cách nào?**  A. Nung chảy sắt. B. Mài đá tinh xảo.  C. Ghè đẽo đá thô sơ.D. Nung chảy đồng đỏ.  **Câu 8: Sự kiện khởi nghĩa Lý Bí năm 544 cách năm 2024 là bao nhiêu?**  A.1470 năm. B.1480 năm.  C.1482 năm. D.1486 năm.  **Câu 9: Ở Việt Nam, răng của Người tối cổ có niên đại cách ngày nay 400.000 năm được phát hiện ở:**  A. Núi Đọ (Thanh Hóa).  B. An Khê (Gia Lai).  C. Xuân Lộc (Đồng Nai).  D. Thẩm Khuyên, Thẩm Hai (Lạng Sơn).  **Câu 10: Năm đầu tiên của Công nguyên được lấy theo năm ra đời của nhân vật lịch sử nào?**  A. Chúa Giê-su. B. Phật Thích Ca.  C. Tần Thuỷ Hoàng. D. Alexander Đại đế.  HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  HS: Trình bày kết quả  **GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung**  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt. | 1. Phần trắc nghiệm:  1. D  2. D.  3. A.  4.A.  5.B.  6. C.  7. C.  8. B.  9. D.  10. A. |

**Hoạt động 2. Phần tự luận**

**a. Mục tiêu:**

- Giải thích được vì sao phải học môn Lịch sử?

**-** tính được thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ?

**-** Nêu được những bằng chứng cho thấy Người tối cổ xuất hiện ở Việt Nam?

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV: yêu cầu HS suy nghĩ, trao đổi cặp đôi thông tin sau:  Câu 1 Vì sao phải học môn Lịch sử?  Câu 2 Em hãy tính các mốc thời gian 179TCN, 40, 544, 938 thuộc thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ nào?  Câu 3 Những bằng chứng nào cho thấy Người tối cổ xuất hiện ở Việt Nam?  HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  HS: Trình bày kết quả  **GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung**  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt. | 1. Phần trắc nghiệm: |

**3.Hoạt động: Luyện tập.**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh khắc sâu kiến thức bài học

**b. Tổ chức thực hiện.**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV giao nhiệm vụ

Vẽ sơ đồ tư duy về cách tính thời gian trong lịch sử.

Vẽ sơ đồ tư duy về đời sống của người nguyên thủy.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

HS lần lượt trả lời các câu hỏi

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

**Hoạt động 4. Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** HS biết được giải thích được những vấn đề có liên quan đến bài học hôm nay

**b. Tổ chức thực hiện.**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV: Đặt câu hỏi

HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

HS: Suy nghĩ, trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

HS: Trình bày kết quả

GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV: Chuẩn kiến thức

HS: Lắng nghe và ghi nhớ

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

GV nhắc nhở HS ôn tập kĩ nội dung ôn tập, chuẩn bị kiểm tra gữa kì 1